

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 622/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2022.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Ông Châu Văn Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 479/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BQT, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: ấp HT, xã HĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn anh Nguyễn Huy C trình bày: Anh và chị H sống chung từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh và chị H vẫn sống chung nhà nhưng ngủ khác phòng, gần đây vẫn còn quan hệ vợ chồng. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 23/9/2009 và cháu Nguyễn Huy M sinh ngày 29/11/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng anh và chị H. Nếu tòa cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Yến N, còn cháu Huy M giao cho chị H nuôi. Trường hợp Tòa án giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Yến N và cháu M đủ 18 tuổi lao động được. Cháu M và cháu N không chịu lên Tòa để lấy ý kiến về việc sống chung cùng anh hay chị H.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh C sống chung từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người khác, chị bắt gặp tại nhà trọ nhưng sau đó chị đã tha thứ cho anh C. Hiện nay chị và anh C vẫn sống chung nhà, chị và anh C vẫn còn quan hệ vợ chồng. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh C, yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 23/9/2009 và cháu Nguyễn Huy M sinh ngày 29/11/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng chị và anh C. Nếu tòa cho ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con chung là cháu Yến N và cháu Huy M, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Yến N và cháu M đủ 18 tuổi lao động được. Hai cháu Yến N và Huy M khóc rất Nều và không chịu cho Tòa lấy ý kiến về việc hai cháu sống cùng với ai.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Huy C yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H; về con chung: đồng ý để chị H nuôi 02 con chung gồm cháu Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 23/9/2009 và cháu Nguyễn Huy M sinh ngày 29/11/2015, đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N và cháu M

đủ 18 tuổi lao động được; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh C, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C, chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng cho đến khi cháu N và cháu M đủ 18 tuổi lao động được; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyên hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa anh C và chị H chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C nên không xem xét đến vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy C về việc được ly hôn với chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa anh C và chị H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh C khai thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09 năm 2022 giữa anh và chị H phát sinh Nêu mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị H, hiện nay anh và chị H vẫn sống chung nhà. Bị đơn chị Nguyễn Thị H khai hiện nay chị và anh C vẫn sống chung nhà, chị và anh C mới phát sinh mâu thuẫn từ tháng 09/2022 đến nay, bản thân chị vẫn còn thương anh C đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C để hai vợ chồng có cơ hội đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh C và chị H chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến ly hôn bởi lẽ anh C và chị H vẫn còn sống chung một nhà và còn quan hệ vợ chồng, mâu thuẫn chỉ mới phát sinh từ tháng 09/2022 và bản thân chị H không muốn ly hôn do chị muốn đoàn tụ gia đình. Ngoài ra giữa anh C và chị H có 02 con chung, hai cháu vẫn còn nhỏ, hiện tại hai cháu đang trong tuổi ăn, tuổi học, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy dỗ của cả cha lẫn mẹ. Để tạo điều kiện cho anh C và chị H hàn gắn tình cảm và tạo điều kiện cho hai con chung có đầy đủ tình yêu thương của cả cha lẫn mẹ nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Anh C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Huy C về việc yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Huy C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025192 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung